

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU

Tổ chức tư vấn

SSI

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - CN Hà Nội
1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Hà Nội, tháng 06 năm 2007

MỤC LỤC

I.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	2
II.	PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH BỔ SUNG CỔ PHIẾU.....	2
1.	Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty.....	2
2.	Phương án phát hành thêm cổ phiếu.....	3
3.	Vốn điều lệ mới 1.375.000.000.000 đồng	3
4.	Dự kiến tổng vốn thu được từ đợt phát hành.....	3
III.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	4
IV.	PHƯƠNG ÁN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI.....	6
1.	Phương án phát hành	6
2.	Báo cáo UBCK về kết quả đợt phát hành.....	9
3.	Hoàn tất các thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký chứng khoán phát hành thêm tại TT Lưu ký chứng khoán	9

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn trực thuộc Công ty Điện Lực III, được khởi công xây dựng vào ngày 15/9/1991. Nhà máy chính thức đưa vào sản xuất và hòa lưới điện quốc gia vào ngày 04/12/1994. Với công suất 66MW và sản lượng điện hàng năm 230 triệu KWh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn là nhà máy thủy điện có quy mô lớn đầu tiên ở miền Trung và Tây Nguyên, góp phần giải quyết nhu cầu về điện cho vùng lõm và ổn định chất lượng điện cho hệ thống điện quốc gia. Tính đến cuối năm 2000, nhà máy Vĩnh Sơn đã sản xuất được 1,880 tỷ KWh, đạt sản lượng bình quân 310 triệu KWh/năm, tăng hơn 35% so với thiết kế.

Năm 1999, để nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống điện và tận dụng kinh nghiệm tích lũy trong quản lý vận hành nhà máy điện của đội ngũ quản lý của Nhà máy Vĩnh Sơn, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam đã giao nhiệm vụ cho Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn quản lý và vận hành dự án Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với công suất 70MW, sản lượng điện hàng năm 370 triệu kWh. Từ tháng 7 năm 2000, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.

Tháng 11 năm 2003, theo Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 28/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam giai đoạn 2003 – 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hoá trong năm 2004. Ngày 02/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thành Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh. Đây là một bước chuyển quan trọng trong quá trình hoạt động của Nhà máy.

Ngày 4/5/2005, Nhà máy chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên mới Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

Theo kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2007-2009, Công ty phát hành tăng vốn lần 1 từ 1.250 tỉ đồng lên 1.375 tỉ đồng trong năm 2007 với số vốn phát hành thêm là 125 tỉ đồng (tính theo mệnh giá) nhằm mục tiêu: tăng quy mô vốn để thực hiện đầu tư cho Dự án Công trình Thủy điện Thượng Kon Tum, nâng cao năng lực tài chính để thu hút vốn vay và các nguồn vốn khác phục vụ nhu cầu đầu tư các dự án mới.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH BỔ SUNG CỔ PHIẾU

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty

Bảng 1. Tình hình cổ phiếu của Công ty tính đến 31/12/2006

STT	Khoản mục	Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ phiếu đang lưu hành	124.230.000	1.240.067.000.000	99,4%
2	Cổ phiếu quỹ	770.000	9.933.000.000	0,6%
	Tổng cộng	125.000.000	1.250.000.000.000	100%

Bảng 2. Nguồn vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2006

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Nguồn vốn kinh doanh - Vốn điều lệ	1.250.000.000.000
2	Cổ phiếu quỹ	(9.933.000.000)
3	Thặng dư vốn cổ phần	-
4	Quỹ đầu tư phát triển	-
5	Quỹ dự phòng tài chính	880.000.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối	95.161.492.361
	Tổng cộng	1.336.108.492.361

2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu

Phát hành tăng thêm 10% vốn điều lệ: 125 tỉ đồng (theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu với mức giá được tính bằng 70% thị giá bình quân 20 ngày giao dịch trước ngày chốt sổ, tối đa 45.000 đồng/cổ phần. Thời gian chốt sổ được xác định trước ngày 30/07/2007.

Riêng đối với cổ đông nhà nước do EVN làm đại diện chủ sở hữu nếu từ chối quyền mua, phần cổ phần từ chối mua sẽ được đấu giá ra bên ngoài cho công chúng đăng ký theo quy định. Giá khởi điểm sẽ do EVN quyết định.

3. Vốn điều lệ mới **1.375.000.000.000 đồng**

Số lượng cổ phiếu 137.500.000 cổ phiếu

4. Dự kiến tổng vốn thu được từ đợt phát hành

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến thu được là 562,5 tỉ đồng, tức là thặng dư vốn là 437,5 tỉ đồng (trong điều kiện giả định

là số lượng cổ phần chào bán được thực hiện hết với giá phát hành đạt được mức tối đa 45.000 đồng/cổ phiếu)

Bảng 3: Dự kiến số vốn huy động được từ đợt phát hành

Đơn vị: đồng

Nội dung	SL cổ phiếu mới	Giá phát hành tối đa	Số tiền thu được tối đa
Cổ đông hiện hữu được quyền mua	12.500.000	45.000	562.500.000.000

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ đợt chào bán bằng việc phát hành thêm 10% vốn điều lệ: 125 tỉ (tính theo mệnh giá) được dùng để đầu tư cho dự án thủy điện thượng Kontum:

1. Sự cần thiết đầu tư xây dựng công trình

Cùng với sự phát triển kinh tế trong công cuộc Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá nhu cầu sử dụng điện năng đòi hỏi ngày càng cao. Theo dự báo cho nhu cầu phụ tải điện toàn quốc năm 2010 là 88,5 - 93 tỷ kWh, trong đó nhu cầu phụ tải điện khu vực 3 tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2001 - 2020 là 4,768 tỷ kWh.

Với phương án phát triển nguồn điện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo văn bản số 40/2003/QĐ-TTg ngày 21/03/2003, tính đến năm 2010, tổng công suất các Nhà máy điện nước ta là 20090 MW, trong đó thủy điện chiếm 39,7%, nhiệt điện khí - dầu chiếm 38,9%, nhiệt điện than 21,4%, đảm bảo cung cấp cho nhu cầu phụ tải điện ở mức 16033MW với tỷ lệ dự phòng 25,3% vào mùa mưa và khoảng 17,1% vào mùa khô, với dự kiến sản lượng điện năng sản xuất năm 2010 là 96,1 tỷ kWh, với thủy điện chiếm khoảng 32,6 tỷ kWh (34%), nhiệt điện khí là 41,7 tỷ kWh (43,4%), nhiệt điện than 31,8 tỷ kWh (22,6%)

Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum thuộc cụm công trình thủy điện bậc thang trên sông Sê San, nằm phía thượng lưu của các công trình Pleikrong (110 MW – đang xây dựng), Ialy (720 MW – đang vận hành), Sê San 3 (260 MW – đang xây dựng), Sê San 3A (100 MW – đang xây dựng) và Sê San 4 (360 MW – đang xây dựng); và là công trình đã được xem xét trong Tổng sơ đồ phát triển Điện lực Việt Nam giai đoạn 2001 – 2010 có xét triển vọng đến năm 2020.

Với công suất lắp máy dự kiến từ 220 đến 250 MW, công trình thủy điện Thượng Kon Tum sẽ cung cấp sản lượng điện năng trung bình hàng năm 1107,2triệu kWh cho khu vực miền Trung và miền Nam qua hệ thống lưới điện Quốc Gia.

Việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện Thượng Kon Tum là một nhu cầu cần thiết nhằm sử dụng hết nguồn tiềm năng năng lượng thiên nhiên trên sông Sê San sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao và mang lại lợi nhuận cho công ty. Ngoài ra, công trình còn tạo điều kiện thúc đẩy phát triển dân sinh kinh tế của địa phương nói riêng và các tỉnh Tây Nguyên nói chung.

2. Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum

- Giới thiệu về dự án

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành đầu tư dự án từ 2007 - 2012
- Tiến độ thực hiện: Công ty đã thực hiện thủ tục tiếp nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ pháp lý, kỹ thuật, tài chính liên quan đến công trình từ Ban quản lý dự án thủy điện 4 (đại diện cho EVN) vào ngày 01/01/07. Công ty tiếp tục ký kết hợp đồng lập Dự án đầu tư với công ty tư vấn xây dựng điện 1, hồ sơ dự án đầu tư sẽ hoàn thành vào cuối quý II, đầu quý III/2007; Công ty đã thỏa thuận xong với UBND huyện KonPlong về phương án, cách thức thực hiện đối với dự án đền bù, tái định cư vào tháng 3/2007.
- Phương thức huy động vốn:
 - ✓ 30% vốn tự có của chủ đầu tư
 - ✓ 70% vốn vay thương mại bao gồm vay nội tệ cho chi phí xây lắp và các khoản chi phí khác (lãi suất dự tính 12%/năm), vay ngoại tệ cho chi phí mua thiết bị (với lãi suất dự tính 8%/năm).
- Các thông số kỹ thuật: tính toán theo phương án năng lượng 2 bậc như sau:

Bậc 1:

- ✓ Mức nước dâng bình thường : 1170 m
- ✓ Mức nước chết : 1146 m
- ✓ Công suất lắp máy : 160 MW
- ✓ Điện lượng trung bình năm : $747,5 \times 10^6$

Bậc 2:

- ✓ Mức nước dâng bình thường : 490 m
- ✓ Mức nước chết : 485 m
- ✓ Công suất lắp máy : 80 MW
- ✓ Điện lượng trung bình năm : $359,7 \times 10^6$

Toàn bộ công trình

- ✓ Công suất lắp máy : 240 MW
- ✓ Điện lượng trung bình năm : $1107,2 \times 10^6$

- **Tổng mức đầu tư**

Bảng 4 : Tổng vốn đầu tư dự án xây dựng thủy điện Thương Kon Tum

Đvt: Triệu đồng

Khoản mục chi phí		Giá trị trước thuế	Thuế, phí và lệ phí	Giá trị sau thuế, phí và lệ phí
	Tổng vốn đầu tư, bao gồm:	4.774.000	387.370	5.161.370
I	Phần Công trình	4.069.050	387.370	4.45.420
1	Chi phí xây lắp	2.263.440	226.340	2.489.780
2	Chi phí máy móc thiết bị	942.970	94.300	1.037.260
3	Chi phí khác	488.290	29.300	517.580
4	Dự phòng 10%	374.350	37.440	411.790
II	Lãi Vay	704.950		704.950

- Hiệu quả của dự án tính toán qua các chỉ tiêu

Bảng 5: Tổng hợp kết quả tính toán các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu	
		Bậc 1	Cả Dự án
NPV	ti đồng	644,59	1006,99
B/C		1,27	1,285
FIRR	%	15,67	16,11
Giá thành điện năng	đ/kWh	561,3	553,12
Thời gian hoàn vốn	Năm	13	12

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI

1. Phương án phát hành

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Khối lượng cổ phiếu phát hành: 12.500.000 cổ phiếu

Giá phát hành: bằng 70% thị giá của 20 ngày giao dịch trước ngày khoá sổ nhưng không vượt quá 45.000 đồng/ 01 cổ phiếu.

- Phát hành quyền mua cho các cổ đông hiện tại với tỉ lệ thực hiện quyền 10:1. Căn cứ vào ngày phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu thì được 1 quyền mua, cứ 10 quyền mua thì sẽ được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm.
- Cổ phiếu phát hành trước hết sẽ được phân phối cho cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán do TTLK cung cấp
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà người sở hữu quyền mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và để không vượt quá số lượng phát hành, toàn bộ việc làm tròn sẽ được làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (nếu có phát sinh hoặc do các cổ đông từ chối quyền mua), được công ty thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá phát hành cho các cổ đông hiện hữu.
- Đối với trường hợp cổ đông lớn là cổ đông Nhà nước do EVN đại diện từ chối mua sẽ được đấu giá ra bên ngoài cho công chúng đăng ký qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Thời gian, phương án thực hiện và việc xác định giá khởi điểm do EVN quyết định
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phần: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng 1 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba)

Các bước thực hiện

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần

Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với Trung tâm lưu ký phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Đối với các cổ đông chưa lưu ký, Công ty thông báo phân bổ quyền mua trực tiếp đến cổ đông. Cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu bổ sung 1 lần trước khi đăng ký lưu ký

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định. Các cổ đông đã mở tài khoản và lưu ký chứng khoán ở thành viên lưu ký nào sẽ thực hiện đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới tại thành viên lưu ký. Cổ đông chưa mở tài khoản và lưu ký chứng khoán thực hiện đăng ký và nộp tiền trực tiếp tại trụ sở Công ty.

Các cổ đông thuộc danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới theo tỉ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó.

Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần vào tiền gửi đăng ký mua chứng khoán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 2 ngày làm việc so với hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền. Nếu quá 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại các thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền
- Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký sẽ xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua cổ phần mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLK xác nhận việc nhận chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại Trụ sở của Công ty.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

